



MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH

ThS. LÊ THANH TRÚC

Trường cao đẳng Sư phạm Quy Nhơn

Từ một trường cao đẳng sư phạm đào tạo giáo viên trở thành một cơ sở đào tạo đa ngành với quy mô ngày càng phát triển, đến nay trường Cao đẳng Bình Định đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) cho phép mở 24 mã ngành đào tạo trình độ cao đẳng, 7 mã ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) (trong và ngoài sư phạm), liên kết với các trường đại học liên thông từ cao đẳng lên đại học và đang đề nghị Bộ GD-ĐT cho phép tổ chức đào tạo liên thông từ TCCN lên cao đẳng. Quy mô tuyển sinh và đào tạo hàng năm từng bước được tăng lên (hiện nay là 3200 học sinh (HS), sinh viên (SV), dự kiến đến năm 2015 là trên 5000 HS- SV), cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh nhà và các tỉnh trong khu vực. Để đạt được những kết quả đó, nhà trường đã xác định: nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo là mục tiêu hàng đầu, là thương hiệu và là sự tồn tại đối với quá trình phát triển nhà trường.

1. Kết quả nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội

Khảo sát kết quả đào tạo từ năm 2005- 2010 của trường cho thấy: Trong 5 năm qua, chất lượng đào tạo được duy trì ổn định và phát triển; số lượng HS-SV tốt nghiệp ra trường xếp loại khá, giỏi ngày càng cao; số lượng thí sinh đăng kí xét tuyển liên tục tăng. HS- SV sau khi tốt nghiệp ra trường phần lớn có việc làm và đáp ứng được yêu cầu công việc.

2. Một số giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội

2.1. Về nhận thức: Tổ chức cho cán bộ (CB), giáo viên (GV) quán triệt, nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của Chỉ thị số 296/CT- TTg ngày 27/2/010 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 05 của Ban cán sự Đảng Bộ GD-ĐT về đổi mới giáo dục đại học giai đoạn 2010- 2012: Vì sao phải nâng cao và đảm bảo chất lượng đào tạo? Làm gì để đảm bảo và nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH) để đáp ứng nhu cầu xã hội? Làm cho mỗi CB, GV thấy được những khó khăn thách thức trong thế

chợ cạnh tranh và hội nhập hiện nay của các trường cao đẳng.

2.2. Về tìm hiểu nhu cầu xã hội: Tổ chức khảo sát, tìm hiểu (định kì hàng năm) nhu cầu nhân lực của các cơ quan, cơ sở kinh tế- xã hội trên địa bàn tỉnh và khu vực miền Trung; tổ chức điều tra nhu cầu nhân lực hàng năm; khảo sát và đánh giá tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp; tăng cường các hoạt động thông tin - marketing; xây dựng mạng lưới đối tác liên kết đào tạo và sử dụng; hội nghị khách hàng. Đặc biệt là triển khai xây dựng bộ chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo, nhất là các ngành kinh tế - kĩ thuật mới mở.

2.3. Về đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ

Để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ và cán bộ quản lí. Trong 112 GV hiện nay có 12 GV chính, 41 thạc sĩ (trong đó có 5 thạc sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài), 09 đang học cao học, có 03 nghiên cứu sinh (NCS) nước ngoài. Trường chưa có GV ở trình độ cao, một số ngành còn thiếu GV, phải hợp đồng thỉnh giảng với các GV ở các trường đại học, đây cũng khó khăn hiện nay của nhà trường

Với những hạn chế trên, nhà trường đã xây dựng các biện pháp sau:

- Đánh giá thực trạng về đội ngũ để xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng. Xây dựng kế hoạch đào tạo từng năm, từng giai đoạn, từ đó xác định nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV.

- Dự báo đúng về số lượng GV cần đào tạo và tuyển dụng theo yêu cầu của sự phát triển nhà trường trong những năm tới. Đẩy mạnh việc đào tạo GV có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ (phần đầu đến 2015 trường có 60% GV có trình độ thạc sĩ và cao học, 10% GV có trình độ tiến sĩ và NCS). Khuyến khích các GV trẻ đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lí luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lí; tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng do Bộ GD-ĐT tổ chức.



- Xây dựng đội ngũ GV cốt cán tham gia các khóa tập huấn do Bộ GD-ĐT, các dự án GD tổ chức, sau khi tiếp thu về xây dựng kế hoạch bồi dưỡng lại cho GV trong trường.

- Xây dựng quy trình tuyển dụng khách quan, ưu tiên tuyển dụng những GV có trình độ cao, những SV tốt nghiệp khá giỏi đối với các chuyên ngành trường đang cần.

- Yêu cầu tất cả GV phải tham gia đào tạo các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, lí luận và phương pháp giáo dục đại học. Các yêu cầu phải đạt về trình độ tin học và ngoại ngữ theo độ tuổi. Yêu cầu về kĩ năng sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học, các phần mềm dạy học,...

- Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo: nâng cao nhận thức, thái độ, ý thức trách nhiệm, xác định rõ vai trò, vị trí của đội ngũ đối GV.

2.4. Về đổi mới công tác quản lí

- Triển khai, xây dựng các phần mềm quản lí nhà trường (quản lí GV, quản lí HS- SV, quản lí thư viện, quản lí tài chính và cơ sở vật chất) và các phần mềm giáo dục khác.

- Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của trường theo điều lệ trường cao đẳng của Bộ GD-ĐT. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế các đơn vị, kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

- Thực hiện công tác đánh giá, phân loại GV nhằm xác định năng lực, trình độ chuyên môn, hiệu quả công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức của GV.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về quản lí đội ngũ GV: Quy định, hướng dẫn về thực hiện định mức lao động, quy định về nhiệm vụ của GV,...

-- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định của pháp luật. Tăng cường khai thác các nguồn thu hợp pháp để nâng cao chất lượng đào tạo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo tốt các quyền lợi vật chất và tinh thần của GV.

- Xây dựng quy trình, tiêu chí thi đua: minh bạch, công bằng.

- Xây dựng quy chế quản lí HS,SV. Tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của HS-SV. Biểu dương khen thưởng đối với các SV và các tập thể lớp tốt.

- Giao cho phòng ĐT- BD đánh giá tỉ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp, hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu của XH, hỗ trợ SV tìm việc làm.

- Tổ chức các chương trình ngoại khóa. Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao (TDTT), nghệ thuật tạo một sân chơi lành mạnh cho HS - SV.

- Định kì giao ban giữa hội đồng GV chủ nhiệm

với ban giám hiệu, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, tình hình học tập, sinh hoạt của HS- SV. Tổ chức đối thoại với HS- SV để tiếp thu và lắng nghe những ý kiến từ phía người học.

- Tham mưu với Đảng ủy xây dựng kế hoạch phát triển Đảng trong HS- SV.

2.5. Về đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, công bố chuẩn đầu ra theo nhu cầu của xã hội, thực hiện kiểm định chất lượng, thực hiện các công khai.

- Xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo theo hướng đổi mới, có tính cập nhật, tăng thời lượng thực hành, nâng cao kĩ năng nghề nghiệp cho HS-SV nhằm phù hợp với chuẩn đầu ra và đáp ứng thiết thực nhu cầu của xã hội. Chuyển dần từ đào tạo niên chế sang đào tạo tín chỉ các ngành học

- Tổ chức quy trình đào tạo đúng quy chế, đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả. Thành lập các hội đồng thi và chấm thi tập trung, nghiêm túc, đảm bảo khách quan, công bằng đúng quy chế. Công tác tuyển sinh được tổ chức nghiêm túc, thực hiện đúng theo quy định tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đổi mới cách đánh giá SV theo hướng coi trọng rèn kĩ năng, ý thức học tập. Xây dựng các bộ đề thi theo hướng phát huy năng lực tự học, tư duy độc lập, sáng tạo của HS- SV (đề thi trắc nghiệm khách quan, đề tự luận,...).

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng quy trình, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc nhằm đánh giá đúng chất lượng giáo dục nhà trường.

- Công bố các công khai: công khai cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng thực tế của cơ sở đào tạo; công khai nguồn lực phục vụ đào tạo; công khai thu chi tài chính, công khai về chuẩn đầu ra đối với các ngành đào tạo bậc cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy trên các phương tiện thông tin, Website của trường.

- Tham khảo ý kiến đóng góp của các cơ sở hướng dẫn thực tập, sử dụng lao động. Tổ chức sơ kết, tổng kết để rút ra bài học kinh nghiệm trong quản lí và chỉ đạo công tác giáo dục đào tạo.

- Tiếp thu ý kiến phản hồi của người sử dụng lao động và cựu HS-SV về chuẩn đầu ra đã ban hành.

- Nâng cấp trang Web của nhà trường với đầy đủ các chức năng cơ bản nhằm phục vụ tốt công tác trao đổi thông tin. Xây dựng và triển khai hệ thống thư điện tử cho tất cả cán bộ, GV, HS. Khai thác và sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở (Open Source) theo định hướng của ngành giáo dục. Xây dựng và phổ biến rộng rãi các học liệu điện tử,



ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm dùng chung toàn trường trên mạng của trường.

2.6. Về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), hoạt động NCKH của GV và HS- SV.

- Tổ chức tập huấn các chuyên đề nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, PPDH tích cực và kĩ thuật dạy học hợp tác.

- Tổ chức thao giảng vận dụng các PPDH tích cực vào các bộ môn. Đưa tiêu chí đổi mới PPDH và NCKH vào nội dung thi đua hàng năm.

- Biên soạn giáo trình, bài giảng, khai thác các nguồn tài liệu để cập nhật, bổ sung vào tài liệu giảng dạy. Bảo đảm các học phần đều có giáo trình cung cấp cho SV.

- Tổ chức hội thảo, thảo luận với chủ đề "Ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới PPDH" GV lập kế hoạch giảng dạy các học phần theo hướng tích cực hóa các hoạt động dạy và học; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị kĩ thuật vào hoạt động giảng dạy.

- Tăng cường nhận thức của GV về vai trò và tầm quan trọng của công tác NCKH.

- Ban hành bổ sung, hoàn thiện các quy định về hoạt động NCKH của GV và HS- SV và các cơ chế hỗ trợ.

- Tăng cường cán bộ làm công tác quản lí hoạt động NCKH ở cấp khoa và trường.

- Phối hợp, liên kết với Sở GD- ĐT, Sở Khoa học Công nghệ, các cơ sở sản xuất,... để tranh thủ được các nguồn đầu tư cho NCKH, triển khai thực nghiệm các đề tài NCKH.

2.7. Về tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị cho các phòng thực hành vi tính có kết nối mạng Internet đảm bảo điều kiện để cán bộ, GV, HS- SV tra cứu thông tin; các phòng thực hành bộ môn nhạc, họa, múa, phòng thí nghiệm. Các khoa đều có phòng học đa phương tiện phục vụ cho việc dạy học. Đầu tư các thiết bị luyện tập cho nhà đa chức năng dùng cho dạy học các môn giáo dục thể chất, luyện tập và thi đấu TDTT và tiếp tục xây dựng sân bóng đá, đường chạy, hồ bơi,

- Xây dựng nhà xưởng thực hành với diện tích 700m², khu hiệu bộ và thêm hai kí túc xá 5 tầng (dự kiến đến 2015 có 6 kí túc xá giải quyết 60% nhu cầu chỗ ở cho SV).

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình cho các ngành học, xây dựng cơ sở dữ liệu sách và kế hoạch mua sắm các trang thiết bị để xây dựng thư viện điện tử.

- Xây dựng hệ thống mạng nội bộ toàn trường kết nối thông suốt giữa các đơn vị (trên giải

pháp cấp quang với hệ thống máy chủ Server chuyên dụng). Khuyếch đại tín hiệu Wireless trong việc triển khai phủ sóng kết nối Internet toàn trường.

2.8. Xây dựng nề nếp kỉ cương trường học, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, tăng cường công tác quản lí HS- SV.

- Tổ chức tốt "Tuần sinh hoạt công dân HS- SV" đầu khóa.. Giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân thông qua các diễn đàn, hội thảo về lối sống, nếp sống đẹp trong HS- SV; tích cực tham gia công tác xã hội và các hoạt động tình nguyện. Tổ chức tốt các hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội trong nhà trường; các hoạt động đồng hành, hỗ trợ HS- SV. Thực hiện tốt công tác quản lí hoạt động học tập và rèn luyện của HS- SV.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác quản lí HS- SV ngoại trú. Tăng cường quản lí, tổ chức xây dựng kí túc xá an toàn, văn minh; thường xuyên phát động, tổ chức và đánh giá phong trào xây dựng phòng ở kiểu mẫu, không có tệ nạn xã hội,

- Xây dựng lực lượng bảo vệ, đội tự quản, lực lượng tự vệ có chất lượng, được đầu tư các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động; cùng nhau phối hợp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn nhà trường.

Trong quá trình phát triển, trường Cao đẳng Bình Định luôn lấy chất lượng là mục tiêu hàng đầu của quá trình đào tạo, quyết tâm phấn đấu trở thành một trường cao đẳng đa ngành tiên tiến trong khu vực, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao, đóng góp tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD- ĐT, *Hội nghị sơ kết triển khai chỉ thị 296/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ và chương trình hành động của Bộ GG-ĐT về đổi mới quản lí giáo dục đại học giai đoạn 2010- 2012.*

2. Bộ GD- ĐT, *Kiểm hội thảo định hướng xây dựng chương trình bồi dưỡng GV Sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Tháng 3 năm 2010.*

3. Bộ GD- ĐT, *Quyết định số 3349/QĐ- BGD-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Định thành Trường Cao đẳng Bình Định.*

4. Trường Cao đẳng Bình Định, *Báo cáo số 125/BC- TĐ- CĐBĐ ngày 29 tháng 5 năm 2010, về tổng kết phong trào thi đua 5 năm (2005- 2010) và phương*



hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 2010- 2015.

5. Trường Cao đẳng Bình Định, Báo cáo số 155/BC- CĐBD ngày 14 tháng 7 năm 2010, về việc xây dựng kế hoạch đào tạo năm 2011 và 5 năm 2011-2015.

6. Trường Cao đẳng Bình Định, Báo cáo số 241/BC- CĐBD ngày 20 tháng 10 năm 2010, về kết quả đào tạo 2008- 2010 và dự kiến quy mô đào tạo đến 2015.

SUMMARY

In order to improve the training quality and effectiveness of Binh Dinh College the author proposes some measures: awareness, social need assessment, changing and improving teaching staff, innovation of management; objectives, outcome standards, accreditation, transparency, teaching innovation, research; infrastructural investment and institutional discipline.

DẠY CHÍNH TẢ...

(Tiếp theo trang 53)

buông (một loại lá ở Nam Bộ giống như lá nón) trong các ngôi chùa Khmer ngoài việc tiếp nhận thông tin còn mong đợi được chiêm ngưỡng vẻ đẹp và bề sâu văn hoá trong chữ viết. Vẻ đẹp của chữ viết như đã kéo gần quá khứ với hiện tại, làm ngắn lại khoảng cách người hôm qua với người hôm nay. Việc rèn nét chữ trong tiếng mẹ đẻ cần được xem là biện pháp rèn luyện đức kiên trì và tính kỉ luật cho mỗi học sinh Khmer.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Đỗ Hữu Châu tuyển tập (tập 1)*, NXB Giáo dục, 2005
2. Đào Nam Sơn, Thạch Sa Ron (Đồng chủ biên), *Tiếng Khmer 1 (quyển 1, quyển 2)*, NXB Giáo dục, 2009
3. Đào Nam Sơn, Thạch Sa Ron (Đồng chủ biên), *Tiếng Khmer 2 (quyển 1, quyển 2)*, NXB Giáo dục, 2010

SUMMARY

The author presents specific phonetic and spelling signs of the Khmer language, the difference between Vietnamese and Khmer languages in spelling rules and clarifying the necessity for teaching Khmer language in boarding schools for ethnicity with the strong development of ICT and desktop-publishing techniques.

THỰC TRẠNG ĐỊNH HƯỚNG ...

(Tiếp theo trang 57)

bản thân, thiếu sự hiểu biết về ngành và nghề dẫn đến nhiều HS nhầm lẫn khi lựa chọn giữa ngành và nghề. Vấn đề đặt ra cho công tác giáo dục hướng nghiệp là làm thế nào để HS lựa chọn được đúng ngành nghề phù hợp với khả năng, phù hợp với nhu cầu của xã hội, phù hợp với sở thích, hứng thú của các em. Hiện nay công tác GDHN trong nhà trường cần được đánh giá và coi trọng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh, *Góp phần tìm hiểu vấn đề hướng nghiệp*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục số 2, 1982.
 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông - Hoạt động giáo dục hướng nghiệp*. NXB Giáo dục. Ban hành kèm theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo, 2006.
 3. Phạm Tất Dong, *Giáo dục hướng nghiệp*. Sách Giáo viên lớp 9. NXB Giáo dục, 2005.
 4. Nguyễn Văn Lê, *Báo cáo những kết quả nghiên cứu chính của đề tài "Giáo dục phổ thông và hướng nghiệp - nền tảng phát triển nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"*. Mã số KX - 05 - 09. Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX 05, 2004.
 5. Bùi Đức Thiệp, *Điều tra xu hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông*. Đề tài khoa học công nghệ, 2009.
- Nguyễn Đức Trí, *Hướng nghiệp: một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. Tạp chí Giáo dục, số 119, 2005.

SUMMARY

Career guidance is very important, especially for the students at the threshold of the working life. Based upon the survey of upper secondary students in 4 mountainous districts in Hoa Binh the author provides concrete results: career awareness, factors affecting career choice; choice and criteria for college and career selection.